

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các Điều 48, 192, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 17/2021/TLST – KDTM ngày 02/02/2021 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Xét thấy: Người khởi kiện rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện (Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự).

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 17/2021/TLST – KDTM ngày 02/02/2021 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng;

Địa chỉ: số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí Dũng – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Tuấn Anh – Chức vụ: Phó Giám đốc trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân, theo Văn bản ủy quyền của Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người được ủy quyền lại: ông Lê Quang Tú – Nhân viên bộ phận xử lý nợ VPBank AMC.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng Quý, sinh năm 1983 và chị Chu Thị Loan, sinh năm 1982;

Cùng trú tại: Thôn Nguyệt Cầu, xã Tam Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Nguyên đơn có quyền được khởi kiện lại vụ án khi thực hiện đầy đủ các điều kiện quy định của pháp luật.

- Về án phí: Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.760.000đ (Hai mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi

ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0001067 ngày 01 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

3. Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Chi cục THA huyện Yên Phong;
- VKSND huyện Yên Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Trọng Thịnh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Tòa án ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).

